

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ- ST

Ngày 11 - 4 - 2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vàng Văn Thủy.

- Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019. Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:24/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX- ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lục Thị Ch - Sinh ngày 03 tháng 6 năm 1982.

ĐKHKT: Tổ 9A, TT P, huyện B1, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Hoàng Văn T - Sinh năm 1976.

ĐKNKT: Tổ dân phố B, TT B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 20/02/2019 và lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Lục Thị Ch trình bày: Chị Ch và anh Hoàng Văn T về chung sống với nhau từ năm 2004 trên tinh thần tự hoàn toàn tự nguyện, được 2 bên gia đình đồng ý tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương, không đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Sau 13 năm chung sống, đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không đồng nhất trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình, đã có nhiều lần cãi chửi lẫn nhau, cũng trong năm 2017 chị Ch đã làm đơn khởi kiện ly hôn, sau đó được Toà án và hai

bên gia đình động viên nên chị Ch đã rút đơn khởi kiện. Nhưng từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng không được cải thiện và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể chung sống kéo dài. Bản thân chị Ch nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị Lục Thị Ch và anh Hoàng Văn T có 02 người con chung, cụ thể: Cháu Hoàng Trung H - sinh ngày 13 tháng 12 năm 2004 và cháu Hoàng Trung Đ - Sinh ngày 29 tháng 9 năm 2009. Hiện nay cả 02 người con đang ở chung cùng anh T, chị Ch, khi ly hôn chị Ch có nguyện được nuôi dưỡng cả 02 cháu đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Đ 2.000.000 đồng /1 tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị Lục Thị Ch không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 3 năm 2019, Bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày: Anh T và chị Lục Thị Ch về chung sống với nhau từ năm 2004 nhưng không đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Chung sống được khoảng hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống anh T và chị Ch không có tiếng nói chung, bất đồng trong làm ăn, phát triển kinh tế gia đình. Nay chị Ch làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn, anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí theo nguyện vọng của chị Ch.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh T và chị Lục Thị Ch có 02 người con chung, cụ thể: Cháu Hoàng Trung H - sinh ngày 13 tháng 12 năm 2004 và cháu Hoàng Trung Đ - Sinh ngày 29 tháng 9 năm 2009. Hiện nay cả 02 người con đang ở chung cùng anh T, chị Ch, khi ly hôn chị Ch có nguyện được nuôi dưỡng cả 02 cháu đến tuổi trưởng thành anh T nhất trí để chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Đ 2.000.000 đồng /1 tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh T không đề nghị Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các trình tự theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, ra Quyết định mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Đây là vụ án không có đăng ký kết hôn nên Toà án chỉ tiến hành hòa giải về việc nuôi con khi ly hôn. Tại buổi hoà giải các đương sự thoả thuận được với nhau, cụ thể: Chị Lục Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục Cháu Hoàng Trung H - sinh ngày 13 tháng 12 năm 2004 và cháu Hoàng Trung Đ - Sinh ngày 29 tháng 9 năm 2009 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Đ 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước

thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng qui định theo Điều 70; 71; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận mối quan hệ giữa chị Lục Thị Ch và anh Hoàng Văn T là vợ chồng; áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc nuôi con khi ly hôn theo Biên bản hoà giải ngày 28 tháng 3 năm 2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Chị Lục Thị Ch có Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Hoàng Văn T. Chị Ch có hộ khẩu thường trú tại huyện B1, tỉnh Lào Cai và anh T có hộ khẩu và địa chỉ thường trú tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị Ch và anh Hoàng Văn T về chung sống với nhau từ năm 2004, tuy có thời gian chung sống hạnh phúc và được gia đình 02 bên đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán ở địa phương, nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn theo qui định. Đến thời điểm chị Lục Thị Ch làm Đơn khởi kiện xin ly hôn anh chị có đủ các điều kiện để đăng ký theo qui định của pháp luật nhưng anh chị đã không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, việc chị Ch và anh T chung sống không có đăng ký kết hôn theo qui định là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết, áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố quan hệ giữa chị Lục Thị Ch và anh Hoàng Văn T không phải là vợ chồng.

[3]. Về quan hệ nuôi con chung khi ly hôn: Tại buổi hoà giải ngày 28 tháng 3 năm 2019 chị Lục Thị Ch và anh Hoàng Văn T thoả thuận: Chị Lục Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục 02 người con chung gồm: Cháu Hoàng Trung H - sinh ngày 13 tháng 12 năm 2004 và cháu Hoàng Trung Đ - Sinh ngày 29 tháng 9 năm 2009 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, Anh Hoàng Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Đ 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Tại phiên toà hôm nay anh T vắng mặt nhưng có ý kiến đề nghị ghi nhận sự thoả thuận của anh và chị Ch theo Biên bản thoả thuận ngày 28 tháng 3 năm 2019 và chị Ch vẫn giữ nguyên thoả thuận và đề nghị ghi nhận sự thoả thuận theo Biên bản.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc chị Lục Thị Ch đề nghị được nuôi dưỡng 02 người con chung của vợ chồng đến tuổi trưởng thành là hoàn toàn tự nguyện và đúng qui định của pháp luật.

Xét về điều kiện và khả năng nuôi con của chị Ch và anh T: Từ khi sinh ra và lớn lên các con của anh chị đều ở cùng bố mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hỏi ý kiến của các cháu và các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị Ch. Tại buổi hoà giải chị Ch và anh T cũng đã thoả thuận được với nhau về việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con sau khi ly hôn và phù hợp với qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Để đảm bảo sự phát triển bình thường của các con và trách nhiệm nuôi dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên nên cần buộc anh Hoàng Văn T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ch. Hiện nay anh T có mức thu nhập bình quân là 9.000.000 đồng, do vậy anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ch cho đến khi cháu Đ trưởng thành đủ 18 tuổi là đúng qui định và phù hợp với Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên toà hôm nay chị Lục Thị Ch có mặt tại phiên toà, anh Hoàng Văn T vắng mặt nhưng cả hai anh chị đều đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận của anh chị tại buổi hoà giải về nuôi con sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng thoả thuận giữa chị Ch và anh T phù hợp với qui định của pháp luật nên cần ghi nhận sự thoả thuận của chị Lục Thị Ch và anh Hoàng Văn T theo Biên bản hoà giải ngày 28 tháng 3 năm 2019.

[4]. Về án phí: Chị Lục Thị Ch phải chịu tiền án phí ly hôn; anh Hoàng Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tại phiên toà: Quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa chị Lục Thị Ch và anh Hoàng Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận giữa chị Lục Thị Ch và anh Hoàng Văn T: Chị Lục Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục 02 người con chung gồm:

Cháu Hoàng Trung H - sinh ngày 13 tháng 12 năm 2004 và cháu Hoàng Trung Đ - Sinh ngày 29 tháng 9 năm 2009 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Hoàng Trung Đ 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng từ 01 tháng 5 năm 2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Lục Thị Ch phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) theo biên lai số: 0002336, ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Chị Lục Thị Ch đã nộp đủ số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Hoàng Văn T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện (2);
- CCTHADS huyện;
- Lưu HS-THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Hưng